

Số: 1027/QĐ-ĐHQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đào tạo song ngành trình độ đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Căn cứ Quyết định số 260/2003/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1195/QĐ-ĐHQG ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành Quy định đào tạo song ngành trình độ đại học hệ chính quy tại ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 444/QĐ-ĐHQT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế về phân công công tác các thành viên Ban Giám hiệu;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-ĐHQT ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Quốc tế thuộc ĐHQG-HCM;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Đại học Trường Đại học Quốc tế tại Tờ trình số 440/TTr-ĐTĐH ngày 15 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đào tạo song ngành trình độ đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Quốc tế thuộc ĐHQG-HCM.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế cho Quyết định số 795/QĐ-ĐHQT-ĐT ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế về việc ban hành quy định về đào tạo song song hai ngành/chuyên ngành tại Trường Đại học Quốc tế.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Đào tạo Đại học, Trưởng các đơn vị, cán bộ giảng dạy, sinh viên và cá nhân tham gia vào quá trình đào tạo song ngành trình độ đại học chính quy chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.

Nơi nhận:

- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Ban Đào tạo-ĐHQG HCM (để báo cáo);
- HT. Trần Tiến Khoa (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Đinh Đức Anh Vũ

QUY ĐỊNH

**Đào tạo song ngành trình độ đại học hệ chính quy
tại Trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh**
(Kèm theo Quyết định số **1027** /QĐ-ĐHQT ngày 15 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về đào tạo song ngành trình độ đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) bao gồm: mục tiêu, nội dung và cấu trúc chương trình đào tạo; điều kiện đăng ký học song ngành, quy trình xét tuyển, qui định mở chương trình đào tạo song ngành; tổ chức đào tạo, điều kiện xét tốt nghiệp và cấp bằng; tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan trong đào tạo song ngành trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Quốc tế.

3. Quy định này không áp dụng đối với chương trình đào tạo trình độ đại học liên kết trong nước và nước ngoài.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đào tạo song ngành là phương thức tổ chức học cùng lúc hai chương trình đào tạo.
2. Chương trình đào tạo ngành thứ nhất: là chương trình đào tạo mà sinh viên trúng tuyển và nhập học theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.
3. Chương trình đào tạo ngành thứ hai: là chương trình đào tạo sinh viên có nhu cầu, đảm bảo các điều kiện đăng ký và được xét tuyển theo quy định đào tạo song ngành.

Điều 3. Mục tiêu

1. Tăng cường sự liên thông, liên kết trong đào tạo, phát huy thế mạnh của việc tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ, mở rộng đào tạo liên ngành, đáp ứng nhu cầu học tập tích cực và khuyến khích khả năng học tập suốt đời của sinh viên;

2. Giúp sinh viên phát huy toàn diện năng lực, tận dụng thời gian học tập, tích lũy kiến thức sâu và rộng, tăng khả năng cạnh tranh và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.

Chương II

NỘI DUNG VÀ CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SONG NGÀNH

Điều 4. Nội dung và cấu trúc chương trình đào tạo song ngành

1. Nội dung chương trình:

a) Chương trình đào tạo song ngành là sự kết hợp giữa hai chương trình đào tạo thuộc 2 ngành đào tạo khác nhau;

b) Chương trình đào tạo song ngành phải đảm bảo sự đáp ứng chuẩn đầu ra của người học sau khi tốt nghiệp của cả hai chương trình đào tạo và phù hợp với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam hiện nay.

2. Cấu trúc chương trình: chương trình đào tạo song ngành được cấu trúc từ các thành phần cụ thể như sau:

a) Chương trình đào tạo ngành thứ nhất có khối lượng kiến thức theo quy định;

b) Chương trình đào tạo ngành thứ 2 có khối lượng kiến thức tối thiểu là 30 tín chỉ và tối đa là 80 tín chỉ và tổng khối lượng kiến thức (bao gồm các tín chỉ trùng nhau và được công nhận tương đương giữa 2 chương trình) phù hợp với quy định hiện hành;

c) Khối lượng kiến thức được công nhận tương đương hoặc trùng nhau giữa hai chương trình đào tạo. Việc công nhận và chuyển đổi tín chỉ giữa các chương trình đào tạo phải đảm bảo kết quả đối sánh chuẩn đầu ra môn học/nhóm môn học;

d) Sinh viên theo học chương trình song song hai bằng phải hoàn thành các báo cáo thực tập; học chuyên đề tốt nghiệp hoặc thực hiện khóa luận tốt nghiệp tương ứng theo yêu cầu riêng của mỗi ngành, được quy định rõ trong chương trình đào tạo song ngành.

3. Chương trình đào tạo song ngành có thể được bổ sung, điều chỉnh tương thích với sự thay đổi của các ngành liên quan theo định kỳ rà soát chương trình đào tạo;

4. Thời gian đào tạo song ngành là thời gian mà sinh viên hoàn tất chương trình đào tạo song ngành, trong đó khóa đào tạo được tính theo khóa đào tạo mà sinh viên theo học chương trình đào tạo ngành thứ nhất.

Điều 5. Chỉ tiêu đào tạo

Chỉ tiêu đào tạo song ngành dựa trên chỉ tiêu đại học chính quy hằng năm của Trường Đại học Quốc tế.

Chương III

ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ HỌC SONG NGÀNH, QUY TRÌNH XÉT TUYỂN, QUY ĐỊNH MỞ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SONG NGÀNH

Điều 6. Điều kiện đăng ký học song ngành

1. Sinh viên đăng ký học song ngành là sinh viên đang học đại học hệ chính quy tập trung tại Trường Đại học Quốc tế - chương trình do Đại học Quốc tế cấp bằng.
2. Chương trình đào tạo ngành thứ hai phải khác chương trình đào tạo ngành thứ nhất, và phải được phê duyệt trong đề án song ngành.
3. Giữa hai chương trình đào tạo không có sự khác biệt trong hình thức và trình độ đào tạo.
4. Sinh viên đã hoàn thành năm học đầu tiên của chương trình đào tạo ngành thứ nhất.
5. Tại thời điểm đăng ký, sinh viên phải đáp ứng 01 trong 02 điều kiện sau:
 - Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên và đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh;
 - Hoặc học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại trung bình và đáp ứng điều kiện trúng tuyển của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh.

Điều 7. Đăng ký, phê duyệt hồ sơ đào tạo song ngành

1. Khoa/ Bộ môn quản lý chương trình đào tạo ngành thứ hai chịu trách nhiệm xây dựng chương trình đào tạo song ngành và hoàn thiện hồ sơ đào tạo song ngành.
2. Khoa/ Bộ môn quản lý chương trình đào tạo ngành thứ nhất, Phòng Đào tạo Đại học và các phòng ban có liên quan hỗ trợ việc xây dựng chương trình đào tạo song ngành.
3. Hội đồng Khoa học và đào tạo trường chịu trách nhiệm xem xét, tham mưu cho Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế ký phê duyệt về nội dung và phương thức tổ chức đào tạo song ngành của hai ngành thuộc Trường Đại học Quốc tế.
4. Hồ sơ đăng ký đào tạo song ngành gồm: Tờ trình đăng ký đào tạo song ngành; Chương trình đào tạo song ngành.
5. Quy trình thẩm định và phê duyệt đề án đào tạo song ngành:
 - a) Khoa, bộ môn quản lý chương trình đào tạo ngành thứ hai nộp hồ sơ đăng ký đào tạo song ngành cho Phòng Đào tạo Đại học;
 - b) Phòng Đào tạo Đại học xem xét hồ sơ, phản hồi cho các khoa, bộ môn để chỉnh sửa (nếu cần thiết). Sau đó Phòng Đào tạo Đại học đề xuất thành phần hội đồng thẩm định và trình Ban Giám hiệu xem xét.

c) Ban Giám hiệu ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đề án song ngành.

d) Hội đồng thẩm định họp, thẩm định đề án và lập biên bản thẩm định đề án đào tạo song ngành.

đ) Căn cứ kết quả thẩm định và các góp ý của Hội đồng thẩm định, các khoa, bộ môn chỉnh sửa đề án và nộp lại cho Phòng Đào tạo Đại học.

e) Phòng Đào tạo Đại học tổng hợp kết quả thẩm định và báo cáo với Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

g) Hội đồng Khoa học đào tạo xem xét thông qua đề án song ngành.

h) Các khoa, bộ môn thực hiện chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng Khoa học và Đào tạo (nếu có) và nộp bản đề án cuối cùng cho Phòng Đào tạo Đại học.

i) Phòng Đào tạo Đại học trình Ban Giám hiệu kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, đề án hoàn chỉnh để xem xét phê duyệt đề án đào tạo song ngành.

k) Căn cứ trên hồ sơ hoàn thiện và đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế có văn bản phê duyệt về nội dung và phương thức tổ chức đào tạo song ngành của hai ngành thuộc Trường Đại học Quốc tế, ban hành quyết định mở chương trình đào tạo song ngành.

Điều 8. Xét tuyển đào tạo song ngành

1. Sinh viên căn cứ trên chương trình đào tạo của ngành thứ nhất và chương trình đào tạo song ngành thực hiện đăng ký theo quy trình, cụ thể gồm 02 bước như sau:

a) Sinh viên nộp đơn đăng ký học song ngành theo mẫu tại Phòng Đào tạo Đại học trong thời gian quy định của Trường, có xác nhận của đơn vị quản lý chương trình đào tạo ngành thứ hai;

b) Phòng Đào tạo Đại học rà soát chương trình đào tạo, tổng hợp danh sách đăng ký và trình Ban Giám hiệu ra quyết định công nhận các sinh viên được học song ngành;

2. Sau khi có quyết định công nhận được học song ngành, sinh viên có đầy đủ quyền lợi trong quy trình đăng ký môn học và học tập giống như đối với các sinh viên học ngành chính.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG

Điều 9. Tổ chức đào tạo

1. Sinh viên học song ngành sẽ học theo thời gian tổ chức giảng dạy đại học hệ chính quy tập trung của trường;

2. Công tác tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, đánh giá được thực hiện theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Quốc tế, Quy chế đào tạo đại học của ĐHQG-HCM và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Trong thời gian học song ngành, sinh viên phải luôn đảm bảo khối lượng học tập của chương trình đào tạo ngành thứ nhất theo quy định, không xếp loại học lực từ trung bình trở xuống, không nằm trong diện bị cảnh báo học vụ hoặc đình chỉ của một trong hai chương trình đào tạo. Sinh viên không duy trì được điều kiện này phải dừng học chương trình đào tạo ngành thứ hai ở học kỳ tiếp theo.

4. Thời gian tối đa được phép học đổi với sinh viên học song ngành là thời gian tối đa quy định cho chương trình đào tạo ngành thứ nhất.

Điều 10. Học phí và học bổng

1. Học phí cho sinh viên học song ngành được xác định từ tổng học phí các môn học của chương trình đào tạo ngành thứ nhất và học phí các môn học của chương trình đào tạo ngành thứ hai mà sinh viên đăng ký học;

2. Các môn học của chương trình đào tạo ngành thứ nhất (bao gồm các tín chỉ trùng nhau hoặc được công nhận tương đương giữa hai chương trình đào tạo) được áp dụng mức học phí của chương trình đào tạo ngành thứ nhất.

3. Các môn học của chương trình đào tạo ngành thứ hai (không tính các tín chỉ trùng nhau hoặc được công nhận tương đương giữa hai chương trình) được áp dụng mức học phí của chương trình đào tạo ngành thứ hai.

4. Sinh viên không được tham gia chính sách học bổng (các loại) và miễn giảm học phí đối với chương trình đào tạo ngành thứ hai.

Điều 11. Điều kiện tốt nghiệp và cấp bằng

1. Trong thời gian tối đa hoàn thành chương trình đào tạo đã quy định tại Điều 8, căn cứ vào kết quả học tập và yêu cầu của chương trình đào tạo, sinh viên có thể được xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp của chương trình đào tạo ngành thứ nhất và chương trình đào tạo ngành thứ hai, trong đó điều kiện tiên quyết để xét tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành thứ hai là sinh viên đã đủ điều kiện tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành thứ nhất.

2. Sinh viên đã đăng ký học song ngành nhưng hết thời gian cho phép học tại trường mà chưa đủ điều kiện tốt nghiệp ngành thứ hai hoặc cả hai ngành thì được cấp giấy chứng nhận kết quả học tập của các môn đã học trong chương trình đào tạo.

3. Việc cấp bằng tốt nghiệp thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học của Trường Đại học Quốc tế và Quy chế văn bằng chứng chỉ hiện hành của ĐHQG-HCM.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các bên liên quan

1. Phòng Đào tạo Đại học có trách nhiệm tham mưu cho Ban Giám hiệu trong việc xây dựng, cập nhật, ban hành và tổ chức thực hiện quy định đào tạo song ngành.
2. Các khoa, bộ môn có trách nhiệm xây dựng chương trình đào tạo song ngành, tổ chức giảng dạy và phổ biến, hướng dẫn cho sinh viên các quy định của nhà trường, các quy định về nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên liên quan đến việc học song ngành.
3. Phòng Bảo đảm Chất lượng Giáo dục và Khảo thí có trách nhiệm theo dõi chất lượng giảng dạy, thu nhận ý kiến phản hồi từ người học, tham mưu cho Ban Giám hiệu trong công tác đảm bảo chất lượng đào tạo của đào tạo song ngành.
3. Phòng Thanh tra Pháp chế chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra, thanh tra nội bộ việc thực hiện Quy định này.
4. Tất cả cán bộ, giảng viên, nhân viên và các bộ phận có liên quan phải thực hiện theo Quy định này trong hoạt động giảng dạy song ngành bậc đại học chính quy tại Trường Đại học Quốc tế.
5. Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng có thể quyết định sửa đổi, bổ sung một số quy định cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 13. Chế độ báo cáo, lưu trữ, công khai thông tin

1. Phòng Đào tạo Đại học thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Ban Giám hiệu, của ĐHQG-HCM và Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoạt động đào tạo song ngành; lưu trữ, bảo quản an toàn các tài liệu liên quan tới công tác đào tạo song ngành theo các quy định do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
2. Trường công khai trên trang thông tin điện tử của mình chậm nhất 45 ngày trước khi tổ chức đào tạo: quy định đào tạo song ngành; các quy định học vụ có liên quan đến đào tạo song ngành; quyết định mở chương trình đào tạo song ngành, hồ sơ đào tạo song ngành.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này được áp dụng từ năm học 2022 - 2023;
2. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục I
TỜ TRÌNH ĐĂNG KÝ ĐÀO TẠO SONG NGÀNH
(Kèm theo Quyết định số **1027** /QĐ-ĐHQT ngày 15 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
(TÊN KHOA/ BỘ MÔN).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:.....

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
ĐĂNG KÝ ĐÀO TẠO SONG NGÀNH

Kính gửi:.....

1. Sự cần thiết của hồ sơ đào tạo song ngành

2. Thực tế triển khai tại Việt Nam hoặc trên thế giới

a) Tình hình đào tạo ở Việt Nam

- Đánh giá chung về tình hình đào tạo của các ngành tại một số cơ sở đào tạo (CSĐT) ở Việt Nam
- Thống kê một số chương trình đào tạo song ngành của các CSĐT ở Việt Nam

STT	CSĐT	Tên ngành/ chuyên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Ghi chú

b) Tình hình đào tạo trên thế giới

- Đánh giá chung về tình hình đào tạo của các ngành trên thế giới
- Thống kê một số chương trình đào tạo song ngành tại các CSĐT nước ngoài

STT	Tên nước	CSĐT	Tên ngành/ chuyên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Địa chỉ website

3. Về ngành đào tạo và chương trình đào tạo song ngành

- Ghi rõ tên chương trình/ ngành, mã ngành đào tạo
- Tóm tắt về cấu trúc về các chương trình đào tạo song ngành: Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa (tổng số tín chỉ), thời gian đào tạo.

STT	Chương trình	Ngành thứ nhất	Ngành thứ hai

- Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo song ngành trong 5 năm đầu.
- Tóm tắt về cách thức triển khai đào tạo song ngành.

4. Kết luận và đề nghị

- Khoa/ Bộ môn cần khẳng định việc đầu tư để thực hiện có kết quả, đảm bảo chất lượng đối với hồ sơ đào tạo song ngành.

- Đề nghị:

Nơi nhận:

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

-
-

- Lưu:

Phụ lục II
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SONG NGÀNH
(Kèm theo Quyết định số **1027/QĐ-ĐHQG** ngày 15 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SONG NGÀNH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo song ngành

- Ngành/ chương trình đào tạo:

Ngành 1: – Mã ngành đào tạo:

Ngành 2: – Mã ngành đào tạo:

+ Tiếng Việt:; Tiếng Anh:

+ Cơ sở đào tạo cấp bằng: Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG TP.HCM)

+ Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:

• Tiếng Việt:

Bằng 1:

Bằng 2:

• Tiếng Anh:

Bằng 1:

Bằng 2:

Chương trình đào tạo áp dụng cho đối tượng theo học chương trình song bằng giữa
Ngành 1: và Ngành 2:

- Loại hình đào tạo:

- Thời gian đào tạo:

2. Mục tiêu đào tạo

a. Mục tiêu chung (xác định mục tiêu của CTĐT về: năng lực kiến thức, năng lực thực hành nghề nghiệp của người tốt nghiệp, ...)

b. Mục tiêu cụ thể (cụ thể hóa từ mục tiêu chung)

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (cụ thể hóa từ mục tiêu cụ thể)

STT	Chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1.	Kiến thức và lập luận ngành	
1.1		
1.1.1		
2	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
2.1		
2.1.1		
3	Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp	
3.1		
3.1.1		
4	Năng lực thực hành nghề nghiệp	
4.1		
4.1.1		

Thang trình độ năng lực

Trình độ năng lực	Mô tả
0.0->2.0	Có biết qua/ có nghe qua
2.0->3.0	Có hiểu biết/ có thể tham gia
3.0->3.5	Có khả năng ứng dụng
3.5->4.0	Có khả năng phân tích
4.0->4.5	Có khả năng tổng hợp
4.5->5.0	Có khả năng đánh giá

4. Thông tin tuyển sinh đào tạo song ngành

a. Đối tượng tuyển sinh

(Xác định đối tượng tuyển sinh là sinh viên từ các ngành nào có thể tham gia chương trình song ngành này, bảo đảm khớp với mục 7)

b. Hình thức tuyển sinh

c. Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp (ghi rõ theo quy chế đào tạo nào, số quyết định, ngày ban hành)

6. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Theo chủ trương đào tạo song ngành, khối kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức bổ trợ được xem xét công nhận chuyển đổi giữa các chương trình

STT	Các khối kiến thức	Chương trình đào tạo ngành thứ nhất		Chương trình đào tạo ngành thứ hai		Công nhận chuyển đổi (*)
		Số TC	%	Số TC	%	
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương					
II	Khối kiến thức cơ sở ngành					
III	Kiến thức chuyên ngành					
IV	Kiến thức bổ trợ					
V	Thực tập, khóa luận/ luận văn tốt nghiệp					
	Tổng cộng					

(*): đánh dấu X nếu công nhận chuyển đổi giữa các chương trình

7. Nội dung chương trình đào tạo

7.1. Nội dung chương trình đào tạo ngành thứ nhất (CTĐT 1)

STT	Mã môn học	Tên môn học (MH)		Loại MH (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ			Công nhận chuyển đổi (*)
		Tiếng Anh	Tiếng Việt		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
I	Kiến thức giáo dục đại cương							
		Lý luận chính trị						
		Khoa học xã hội – Nhân văn – Nghệ thuật						
		Ngoại ngữ						
		Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên – Công nghệ - Môi trường						
		Kinh tế - Quản lý						
II	Kiến thức cơ sở ngành							
III	Kiến thức chuyên ngành							
IV	Kiến thức bổ trợ							
V	Thực tập, khóa luận/ luận văn tốt nghiệp							
	Tổng số (tín chỉ)							

(*): đánh dấu X nếu công nhận chuyển đổi giữa các chương trình

7.2. Nội dung chương trình đào tạo song ngành (CTĐT 2)

Ngoài các môn học của CTĐT 1, để hoàn thành chương trình song ngành với ngành.....thì sinh viên cần hoàn tất các môn học sau.

Lưu ý: 30 tín chỉ $\leq$ số tín chỉ học thêm của CTĐT 2 $\leq$ 80 tín chỉ

STT	Mã môn học	Tên môn học (MH)		Loại MH (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ		
		Tiếng Anh	Tiếng Việt		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm
I	Kiến thức giáo dục đại cương						
		Lý luận chính trị					
		Khoa học xã hội – Nhân văn – Nghệ thuật					
		Ngoại ngữ					
		Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên – Công nghệ - Môi trường					
		Kinh tế - Quản lý					
II	Kiến thức cơ sở ngành						
III	Kiến thức chuyên ngành						
IV	Kiến thức bổ trợ						
V	Thực tập, khóa luận/ luận văn tốt nghiệp						

8. Dự kiến kế hoạch giảng dạy (phân bổ các môn học theo từng học kỳ) (Có thể liệt kê theo phân bố của CTĐT1, và người học có thể học bổ sung các môn học thuộc CTĐT2 vào các học kỳ tiếp theo)

Học kỳ	Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ			Thuộc CTĐT2 (*)
		Tiếng Anh	Tiếng Việt		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
I								

(tổng số TC)								
	Tổng							

(*): đánh dấu X nếu là môn học thuộc chương trình song ngành

9. Ma trận các môn học và chuẩn đầu ra

(Danh sách các môn học được hệ thống theo học kỳ và phân bổ giảng dạy các kỹ năng vào các môn học: mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực yêu cầu với các môn học theo trình độ năng lực)

Học kỳ	Tên MH	Chuẩn đầu ra					
		1.1		2.1		3.1	
		1.1.1	...	2.1.1	...	3.1.1	...
I.							
II.							

10. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các môn học

- Tên môn học: *(tiếng Anh, tiếng Việt)*
- Số tín chỉ: *(ghi rõ số tín chỉ lý thuyết và thực hành)*
- Điều kiện tiên quyết/ Môn học trước: *(để học được môn này người học phải hoàn thành các môn nào?)*
- Mô tả nội dung môn học: *(Nêu tóm tắt nội dung môn học, mục tiêu môn học đề ra)*

11. Công tác tài chính *(nguyên tắc tài chính và mức học phí của các khối kiến thức)*

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

13. Cơ chế bảo đảm chất lượng

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)